

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



Học phần: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

**ĐỀ TÀI: LÝ LUẬN VỀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ VÀ TÍNH
TẤT YẾU, ĐẶC ĐIỂM CỦA THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM**

Giảng viên hướng dẫn : Phạm Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Nguyễn Thị Hạnh

Lớp : PLT09A01

Mã sinh viên : 22A4060145

Hà nội, ngày 4 tháng 1 năm 2001

Phần mở đầu

Tại sao chúng ta chọn Chủ nghĩa xã hội? Đây là vấn đề rất nhiều người muốn làm sáng tỏ và chỉ khi ta làm rõ vấn đề này thì ta mới có thể tự giác kiên định và phát triển Chủ nghĩa xã hội. Hiện nay, thời kỳ quá độ từ Chủ nghĩa tư bản trên phạm vi toàn thế giới nói chung vẫn đang diễn ra và con đường phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ Tư bản chủ nghĩa nói riêng cũng đang phát triển mạnh mẽ, vững chắc mang tính quy luật khách quan, tất yếu. Việt Nam trong xu thế chung của thế giới cũng đang tiến hành quá độ lên Chủ nghĩa xã hội. Bằng những thành tựu của mình, đồng thời qua tổng kết lý luận thực tiễn, Việt Nam đã và đang làm giàu thêm kho báu tư tưởng của Chủ nghĩa xã hội thế giới. Trước thời cơ và vận hội, nguy cơ và thách thức đan xen nhau thì việc tìm hiểu nâng cao nhận thức về con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là việc mang tính cấp thiết, có tầm quan trọng đặc biệt đối với nhận thức và hành động của mỗi chúng ta trong giai đoạn hiện nay để hoàn thành tốt nhiệm vụ, xây dựng một nước Việt Nam “ Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh” . Với mong muốn góp phần làm sáng tỏ thêm và đánh giá đúng về thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam nên bản thân chọn đề tài **“Lý luận về thời kỳ quá độ và tính tất yếu, đặc điểm của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”**. Trong quá trình nghiên cứu và hoàn thành do trình độ kiến thức và kinh nghiệm còn hạn chế nên không tránh khỏi sai sót. Em mong nhận được sự đánh giá và đóng góp ý kiến của các thầy để tiểu luận này được hoàn chỉnh hơn.

**Mục đích nghiên cứu:* nghiên cứu 1 cách hệ thống thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đánh giá thực trạng nền kinh tế đất nước hiện nay, từ đó đưa ra 1 số giải pháp trong quá trình phát triển lên Chủ nghĩa xã hội để đạt hiệu quả cao và bền vững.

** Nhiệm vụ:* để đạt được mục đích nghiên cứu, tiểu luận có nhiệm vụ

- Khái quát quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội

- Phân tích tính tất yếu của việc lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội không qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam và những đặc điểm cơ bản của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam? Liên hệ thực tiễn.

- Liên hệ bản thân: Là sinh viên, ta cần làm gì để đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay

**Phạm vi:* thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam từ 1986 đến nay

**phương pháp nghiên cứu:* ngoài các phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tiểu luận còn sử dụng các phương pháp cụ thể, chú trọng phương pháp lịch sử kết hợp với logic, phân tích, tổng hợp, thống kê, khảo sát, tổng kết thực tiễn...

**Ý nghĩa:* tiểu luận làm sáng tỏ ý nghĩa của việc phát triển theo con đường quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

**Kết cấu:* tiểu luận được chia làm ba phần chính là Mở đầu, Nội dung, Kết luận ngoài ra còn có thêm hai phần ở cuối trang là Mục lục, Tài liệu tham khảo.

NỘI DUNG TIỂU LUẬN

Chương 1. Khái Quát Về Thời Kỳ Quá Độ Lên Chủ Nghĩa Xã Hội

1.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Trước hết chúng ta nên hiểu thế nào là “ Chủ nghĩa xã hội”? *Chủ nghĩa xã hội* (tiếng Anh: Socialism) được hiểu theo bốn nghĩa: 1) Là phong trào thực tiễn, phong trào đấu tranh của nhân dân lao động chống lại áp bức, bất công, chống lại các giai cấp thống trị; 2) Là trào lưu tư tưởng, lý luận phản ánh lý tưởng giải phóng nhân dân lao động khỏi áp bức, bóc lột, bất công; 3) Là một khoa học - Chủ nghĩa xã hội khoa học, khoa học về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; 4) Là một chế độ xã hội tốt đẹp, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế- xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội tiền tư bản hoặc tư bản chủ nghĩa sang xã hội XHCN. Trong thời kỳ quá độ, xã hội có sự đan xen của nhiều tàn dư về mọi phương diện: kinh tế, đạo đức, tinh thần của xã hội cũ và những yếu tố mới mang tính xã hội chủ nghĩa.

Theo chủ nghĩa Mác thì thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội này sang xã hội kia gọi là “thời kỳ quá độ” đó là từ xã hội tư bản chủ nghĩa lên hình thái xã hội xã hội chủ nghĩa. Sau này, trong tác phẩm *Chủ nghĩa về vấn đề nhà nước*, trên cơ sở diễn đạt tư tưởng của C.Mác, khi xác định vị trí của thời kỳ quá độ trong quá trình hình thành và phát triển của hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa Lênin viết: I. Những cơn đau kéo dài, II. Giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa, III. Giai đoạn cao của xã hội cộng sản chủ nghĩa. Như vậy, Lênin đã phát triển lý luận của C. Mác về sự quá độ lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, làm rõ hơn vấn đề quá độ từ xã hội tiền tư bản chủ nghĩa lên chủ nghĩa xã hội. Cùng với tư tưởng về tính tất yếu, vị trí của thời kỳ quá độ các nhà kinh điển của Chủ nghĩa Mác- Lênin luôn nhấn mạnh rằng, trong thời kỳ quá độ không tránh khỏi sự phản kháng của giai cấp bóc lột, nên

giai cấp công nhân rất có thể bị thất bại. Nên để đi đến được xã hội xã hội chủ nghĩa đó là quá trình lâu dài và dần dần

Cùng với tư tưởng về thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin còn đề cập đến con đường phát triển không tư bản chủ nghĩa, tức là sự quá độ từ xã hội tiền tư bản chủ nghĩa lên chủ nghĩa xã hội. Trong lời tựa viết cho lần xuất bản thứ hai bằng tiếng Nga cuốn Tuyên ngôn của Đảng cộng sản, C.Mác và Ph.Ăngghen cũng đã cho rằng: *Nếu cách mạng Nga báo hiệu một cuộc cách mạng vô sản phương tây, và nếu cả hai cuộc cách mạng ấy bổ sung cho nhau, thì chế độ ruộng đất công cộng ở Nga hiện nay sẽ có thể là khởi điểm của một sự tiến triển cộng sản chủ nghĩa.* Trong điều kiện lịch sử mới được hình thành sau Cách mạng Tháng Mười vĩ đại, V.I Lênin đã khẳng định: “ *Với sự giúp đỡ của giai cấp vô sản các nước tiên tiến, các nước lạc hậu có thể tiến tới chế độ Xô viết, và qua những giai đoạn phát triển nhất định, tiến tới chủ nghĩa cộng sản, không phải trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.*” Từ đó ông cũng nêu ra quan điểm về hai hình thức quá độ lên chủ nghĩa xã hội: *quá độ trực tiếp và quá độ gián tiếp.* Đối với những nước thực hiện quá độ lên chủ nghĩa xã hội theo con đường quá độ bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, V.I Lênin đặc biệt nhấn mạnh sự cần thiết phải trải qua nhiều bước trung gian, quá độ mới có thể xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội: “ chúng ta phải hiểu những đường lối thể thức, thủ đoạn và những phương sách trung gian cần thiết để chuyển từ những quan hệ tiền tư bản chủ nghĩa lên chủ nghĩa xã hội. Đó là mấu chốt của vấn đề”.

1.2. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Các quan hệ của Chủ nghĩa xã hội không tự nảy sinh trong lòng Chủ nghĩa tư bản, mà chúng là kết quả của quá trình xây dựng và cải tạo xã hội chủ nghĩa. Do vậy, thời kỳ quá độ là để xây dựng và phát triển những quan hệ đó

Quá trình phát triển của Chủ nghĩa tư bản đã tạo ra cơ sở vật chất – kỹ thuật nhất định cho chủ nghĩa xã hội, nhưng muốn những cơ sở vật chất đó phục vụ cho Chủ nghĩa xã hội cần có thời gian tổ chức, sắp xếp lại

Công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội là một công việc mới mẻ, khó khăn và phức tạp, cần phải có thời gian để giai cấp công nhân làm quen với những công việc mới

1.3. Đặc điểm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Sự đan xen những tàn dư của xã hội cũ với những yếu tố của xã hội mới trên tất cả các lĩnh vực. Cụ thể:

- Trên lĩnh vực kinh tế: tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần, trong đó thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa đóng vai trò chủ đạo.
- Trên lĩnh vực chính trị: thiết lập, tăng cường chuyên chính vô sản mà bản chất là giai cấp công nhân nắm giữ và sử dụng quyền lực nhà nước để trấn áp giai cấp bóc lột phản động, xây dựng một xã hội phi giai cấp.
- Trên lĩnh vực tư tưởng-văn hóa: từng bước xây dựng nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa, kế thừa giá trị văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại.
- Trên lĩnh vực xã hội: trong nền kinh tế nhiều thành phần còn tồn tại nhiều giai tầng và sự khác biệt giữa các giai tầng, vừa hợp tác vừa đấu tranh; còn tồn tại sự khác biệt giữa nông thôn với thành thị, giữa lao động trí óc với lao động chân tay; do đó, đây là thời kỳ tiếp tục đấu tranh với áp bức, bất công, xóa bỏ tàn dư xã hội cũ và xây dựng xã hội mới.

Chương 2. Quá Độ Lên Chủ Nghĩa Xã Hội Ở Việt Nam

2.1. Tính tất yếu quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

- Quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam phù hợp với quy luật phát triển của lịch sử xã hội loài người (phù hợp với học thuyết hình thái kinh tế-xã hội của chủ nghĩa Mác). Học thuyết hình thái kinh tế- xã hội của chủ nghĩa Mác-Lênin đã chỉ rõ: lịch sử xã hội đã trải qua 5 hình thái kinh tế- xã hội: Cộng sản nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. So với các hình thái kinh tế xã hội đã xuất hiện trong lịch sử, hình thái kinh tế- xã hội cộng sản chủ nghĩa có sự khác biệt về chất, trong đó không có giai cấp đối kháng, con người từng bước trở thành người tự do.... Học thuyết này đã khẳng định con người luôn muốn hướng tới một cuộc sống tự do và những người dân Việt Nam cũng vậy nhất là lúc bấy giờ chúng ta đã không được tự do trong nhiều thập kỷ.

- Phù hợp với mục tiêu, cương lĩnh của cách mạng Việt Nam. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là sự lựa chọn duy nhất đúng, khoa học, phản ánh đúng qui luật phát triển khách quan của cách mạng Việt Nam. Cương lĩnh năm 1930 của Đảng đã chỉ rõ: Sau khi hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, sẽ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng coi đó là sự lựa chọn của chính lịch sử, bởi nó phản ánh đúng những quy luật phát triển khách quan của cách mạng nước ta trong thời đại ngày nay. Đi theo con đường đã chọn, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân ta thực hiện thành công cách mạng Tháng Tám, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ, đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội từ năm 1954 và đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội từ sau đại thắng mùa Xuân năm 1975.

- Phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân Việt Nam, những người đã chiến đấu hi sinh thân mình vì độc lập tự do của dân tộc, vì sự ấm no của mọi người, xây dựng xã hội công bằng, dân chủ văn minh - những yêu cầu ấy chỉ có XHCN mới đáp ứng được.

2.2.Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa:

- Bỏ qua chế độ Tư bản chủ nghĩa là con đường cách mạng tất yếu, khách quan, con đường xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội.

- Bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa.

- Kế thừa thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới Chủ nghĩa tư bản để phát triển xã hội, phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại.

- Là thời kỳ rất khó khăn, phức tạp, lâu dài với nhiều chặng đường, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội có tính chất quá độ; đòi hỏi phải có quyết tâm chính trị và khát vọng lớn của toàn Đảng, toàn dân.

- Xuất phát từ một xã hội vốn là thuộc địa, nửa phong kiến, lực lượng sản xuất rất thấp. Đất nước trải qua chiến tranh ác liệt, kéo dài nhiều thập kỷ, hậu quả để lại còn nặng nề. Những tàn dư thực dân, phong kiến còn nhiều. Các thế lực thù địch thường xuyên tìm cách phá hoại chế độ xã hội chủ nghĩa và nền độc lập dân tộc của nhân dân ta.

- Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại đang diễn ra mạnh mẽ, cuốn hút tất cả các nước ở mức độ khác nhau. Nền sản xuất vật chất và đời sống xã hội đang trong quá trình quốc tế hoá sâu sắc, ảnh hưởng lớn tới nhịp độ phát triển lịch sử và cuộc sống các dân tộc. Những xu thế đó vừa tạo thời cơ phát triển nhanh cho các nước, vừa đặt ra những thách thức gay gắt.

- Thời đại ngày nay vẫn là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, cho dù chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ. Các nước với chế độ xã hội và trình độ phát triển khác nhau cùng tồn tại, vừa hợp tác vừa đấu tranh, cạnh tranh gay gắt vì lợi ích quốc gia, dân tộc. Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ, phát triển

và tiến bộ xã hội dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, song theo quy luật tiến hoá của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội.

2.3. Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay

a) Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đưa ra tám đặc trưng sau:

1. Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.
2. Do nhân dân làm chủ.
3. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp.
4. Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
5. Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.
6. Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, và giúp nhau cùng phát triển.
7. Có nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
8. Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

b). Phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định tám phương hướng sau:

1. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên và môi trường.
2. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
3. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người mới, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.
4. Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

5. Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.
6. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất.
7. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân.
8. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

2.4. Thực trạng của Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội

Từ Hội nghị Trung ương 1 Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 10-1930) đến Hội nghị Trung ương 9 khóa VI Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 8-1990), thời kỳ quá độ luôn được xác định là: “do được các nước xã hội chủ nghĩa giúp đỡ, nên bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”, tức là nửa trực tiếp. Đại hội II Đảng Lao động Việt Nam (tháng 02-1951) nêu rõ: thời kỳ quá độ ở Việt Nam có điểm xuất phát thấp hơn, cho nên lâu dài, khó khăn hơn. Đại hội VI của Đảng (năm 1986) mở ra thời kỳ đổi mới nhưng vẫn nêu thời kỳ quá độ ở nước ta là “bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”.

Từ Đại hội VII của Đảng (năm 1991) đến nay, đường lối thực hiện thời kỳ quá độ được xác định là “bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa”, tức là thời kỳ quá độ gián tiếp, và được xây dựng, phát triển ngày càng hoàn thiện. Hội nghị Trung ương 8 khóa VII (tháng 1-1995) khẳng định: trong điều kiện không còn sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, nhưng có thể tranh thủ được nguồn lực từ hợp tác, hội nhập kinh tế quốc tế; bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, nhưng kế thừa mọi thành tựu và kinh nghiệm của nhân loại, kể cả của chủ nghĩa tư bản. Đại hội IX của Đảng nêu rõ, bỏ qua sự thống trị của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu thành tựu khoa học và công nghệ trong chủ nghĩa tư bản...

Việc thực hiện hoá đường lối đổi mới đã mang lại nhiều thành tựu to lớn trên nhiều phương diện:

- Về lý luận: con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng được làm sáng tỏ hơn.

- Về chính trị: định hướng xã hội chủ nghĩa được giữ vững, vai trò lãnh đạo của đảng được tăng cường; Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân vì dân ngày một củng cố; quan hệ quốc tế được mở rộng.
- Về kinh tế: chúng ta đã từng bước chuyển từ nền kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; nền kinh tế có sự phát triển nhanh và tương đối liên tục.
- Về văn hoá-tinh thần: chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ngày càng tỏ rõ sức sống bền vững, nhiều nét mới trong giá trị văn hoá và chuẩn mực đạo đức từng bước hình thành....

Trải qua 3 thập niên đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Không ít quốc gia xem Việt Nam là tấm gương trong phát triển, xóa đói, giảm nghèo. Chính trong 30 năm đổi mới Đảng ta đã rút ra những bài học kinh nghiệm, trở thành phương châm hành động nhằm tận dụng tốt các cơ hội, vượt qua các thách thức trong bước đường phát triển tiếp theo. Và cũng chính trong thực tiễn cách mạng, đội ngũ tiên phong của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam ngày càng được tôi luyện. Đó chính là một trong những điều kiện nội tại bảo đảm cho sự quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở nước ta.

Chương 3. Vấn Đề Đặt Ra Và Giải Pháp Trong Thời Kỳ Quá Độ Lên Chủ Nghĩa Xã Hội Ở Việt Nam

3.1. Vấn đề đặt ra

Trong quá trình vận động đi lên chủ nghĩa xã hội trong bối cảnh hiện nay, cùng với những cơ hội là không ít thách thức cần vượt qua, đòi hỏi cần có nhận thức hết sức nhạy bén:

- Thứ nhất, cơ hội và thách thức luôn đan xen lẫn nhau trong quá trình vận động đi lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở nước ta. Bản thân cơ hội xuất hiện thường gắn liền với thách thức, đan xen nhau cùng tác động. Vấn đề là chúng ta cần nắm bắt cụ thể tình hình, lường trước những thay đổi để nhận rõ các cơ hội cũng như thách thức đặt ra để có giải pháp tận dụng cơ hội, khắc phục các khó khăn, thách thức, không lạc quan thái quá và cũng như không chủ quan trước những thách thức, khó khăn.
- Thứ hai, cải cách đi lên trong điều kiện mới, các nước xác định con đường xã hội chủ nghĩa đứng trước những thách thức vô cùng lớn trong việc tạo lập cơ sở vật chất của xã hội mới, khi mà bản thân điều kiện vật chất nội tại còn hạn chế, thậm chí nghèo nàn. Bên cạnh đó là sự chống phá của các thế lực thù địch. Thách thức cao hơn khi mà chúng ta phải luôn cảnh giác với âm mưu “diễn biến hòa bình”, sự chống phá của các thế lực phản động, thù địch. Thông qua hợp tác trên các lĩnh vực để tạo cơ hội xâm nhập, gây bất ổn từ bên trong là một trong những phương thức của các thế lực thù địch.
- Thứ ba, do mở cửa và hội nhập sâu rộng và sự phát triển của các phương tiện truyền thông, nên sự tác động của môi trường đến sự phát triển của chúng ta rất nhanh nhạy, trực tiếp và phức tạp. Trong điều kiện mở cửa, hội nhập, với sự phát triển mạnh của phương tiện truyền thông, thế giới ngày càng “phẳng”, nên sự tác động, ảnh hưởng lẫn nhau trong thế giới toàn cầu hóa rất nhanh nhạy và trực tiếp. Hội nhập càng sâu rộng sẽ cho phép tranh thủ các điều kiện bên ngoài, nhất là tranh thủ tham gia sự phân công lao động quốc tế và thị trường thế giới rộng lớn. Song cùng với hội nhập, gắn nền kinh tế quốc

gia với nền kinh tế toàn cầu, các biến động của thế giới sẽ tác động nhanh và mạnh tới nền kinh tế quốc gia. Sự tác động lẫn nhau trong thế giới hội nhập như vậy nên thời cơ và thách thức cũng xuất hiện rất nhanh, đòi hỏi có chính sách linh hoạt để tận dụng các cơ hội và hạn chế thách thức. Điều này cần cơ chế quản lý hiệu quả mới đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn.

- Thứ tư, thách thức trong xây dựng Đảng, trong tạo nền tảng chính trị xã hội vững chắc của xã hội mới, điều kiện quan trọng để thực hiện sự phát triển đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Trong bối cảnh kinh tế thị trường, các quan hệ thị trường thâm nhập vào các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặt ra nguy cơ suy thoái đạo đức, lối sống, nhất là khi các lối sống thực dụng, thiếu tính nhân văn cũng đang từng ngày từng giờ tác động đến cán bộ, đảng viên, nhất là tầng lớp trẻ. Thực tế cho thấy, trong những năm qua tình trạng suy thoái đạo đức và lối sống trong bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên đã và đang diễn ra, ảnh hưởng đến uy tín và sự lãnh đạo của Đảng.
- Thứ tư, mặc dù độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ đã luôn được giữ vững, song bối cảnh hiện nay đang đặt ra thách thức trước sự bảo đảm toàn vẹn, chủ quyền lãnh thổ ngày càng phức tạp, khó khăn hơn. Trước sự nổi lên của chủ nghĩa bá quyền nước lớn, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ đang bị đe dọa nghiêm trọng. Việc xử lý vấn đề này đòi hỏi phải hết sức khôn khéo và tế nhị, nếu không sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường phát triển đi lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở nước ta.

3.2. Giải pháp

Để tiếp tục đưa nước ta tiến lên, để khuynh hướng xã hội chủ nghĩa thực sự chiếm vị trí chủ đạo trên con đường phát triển đất nước, chúng ta cần tiếp tục thực hiện có hiệu quả những phương hướng cơ bản sau:

- Xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Nhà nước của dân, do dân, vì dân, lấy liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng, do Đảng cộng sản lãnh đạo, thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, giữ nghiêm kỷ cương xã hội.

- Phát triển lực lượng sản xuất, đẩy mạnh công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước là nhiệm vụ trung tâm, nhằm từng bước xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, không ngừng nâng cao năng suất lao động và cải thiện cuộc sống nhân dân.
- Phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất, thiết lập từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước
- Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá làm cho thế giới quan Mác-Lênin và tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh giữ vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần của xã hội. Kế thừa và phát huy truyền thống tinh hoa nhân loại, chống tư tưởng văn hoá phản tiến bộ trái với truyền thống của dân tộc.
- Hoàn thiện, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân; không ngừng củng cố, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường sự đồng thuận xã hội; tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.
- Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ; phát huy vai trò quốc sách hàng đầu của giáo dục, đào tạo và khoa học, công nghệ đối với sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước.
- Thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tuổi quốc.
- Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, tăng cường bản chất giai cấp công nhân và tính tiên phong, sức chiến đấu, phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất của Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống,

những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, coi trọng công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chính trị nội bộ; tăng cường và nâng cao chất lượng công tác tư tưởng, lý luận, công tác kiểm tra giám sát và công tác dân vận của Đảng; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

3.3.Liên hệ bản thân

Là một sinh viên đang học tập tại Học viện ngân hàng và cũng là một công dân Việt Nam thì ta phải làm gì trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội đang diễn ra? Đây là câu hỏi khó đối với tất cả chúng ta. Theo em thì trước tiên ta nên học tập tốt những kiến thức cơ bản để trở thành một công dân tốt và có hiểu biết về luật pháp và đạo đức. Chống lại và phê phán những hành vi mang lại bất lợi cho Đảng và nhà nước. Tuyên truyền và phổ cập những kiến thức cơ bản về tư tưởng chủ nghĩa xã hội cho mọi người xung quanh. Không ngừng nâng cao trình độ bản thân, tư duy sáng tạo để ta không bị tụt lùi trong sự vận động không ngừng của xã hội. Trong thời đại hiện nay, thời đại 4.0, thời đại của công nghệ, mỗi người chúng ta phải tự trang bị cho mình những hành trang cần thiết để đưa Việt Nam hoà nhập được với các nước bạn, hòa nhập chứ không hòa tan và đứng được ngang hàng với các cường quốc trên thế giới.

KẾT LUẬN

Như vậy, chúng ta hoàn toàn có thể khẳng định rằng, con đường phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn là con đường phát triển rút ngắn theo phương thức quá độ gián tiếp. Nhận thức về sự lựa chọn con đường phát triển xã hội chủ nghĩa, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, kiên trì phấn đấu theo lý tưởng và mục tiêu của chủ nghĩa xã hội của các tầng lớp nhân dân. Con đường phát triển rút ngắn theo phương thức quá độ gián tiếp đã tạo ra sự biến đổi về chất của xã hội trên tất cả các lĩnh vực, nhằm phát triển nhanh lực lượng sản xuất và xây dựng nền kinh tế hiện đại. Tóm lại, xây dựng chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở nước ta tạo ra sự biến đổi về chất của xã hội trên tất cả các lĩnh vực là quá trình rất khó khăn, phức tạp, tất yếu “phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều chặng đường, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội có tính chất quá độ”.

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

PHẦN NỘI DUNG

Chương 1. Khái Quát Về Thời Kỳ Quá Độ Lên Chủ Nghĩa Xã Hội

1.1 Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

1.2 Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

1.3 Đặc điểm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Chương 2. Quá Độ Lên Chủ Nghĩa Xã Hội Ở Việt Nam

2.1 Tính tất yếu quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

2.2 Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

2.3 Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay

2.4 Thực trạng của Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội

Chương 3. Vấn Đề Đặt Ra Và Giải Pháp Trong Thời Kỳ Quá Độ Lên Chủ Nghĩa Xã Hội Ở Việt Nam

3.1 Vấn đề đặt ra

3.2 Các giải pháp

3.3 Liên hệ bản thân

PHẦN KẾT LUẬN

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1.Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học, NXB Chính trị Quốc Gia, Hà Nội 2010.

2.Bộ giáo dục và đào tạo, giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học(dành cho bậc đại học-không chuyên lý luận chính trị),Hà Nội 2019

3.Học viện ngân hàng-khoa lý luận chính trị, bài tập Chủ nghĩa xã hội khoa học, Hà Nội 2020

4. Các website:

- <http://vi.wikipedia.org>
- <http://tailieu.vn>
- <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn>
- <https://www.tapchicongsan.org.vn>